



“**Án, nghĩ-lý, ngược** (có tăng thêm câu như lúc trước, dựa theo đường lối thông thường, gia thêm câu Tức Tai) **sa phộc hạ**”

\*) **Oṃ hrīḥ gaḥ svāhā**

Hành Giả thường tụng Chú này sẽ không có chướng ngại.

Trong Chân Ngôn đây, hiển nghĩa **Quyền Thật**. Tại sao thế?

**Nghĩ Lý** (𑖀𑖡: **Hrīḥ**) là chữ Chủng Tử của **Quán Tự Tại Bồ Tát** (Avalokiteśvara-bodhisatva). Bồ Tát hiện thân này làm vợ của vị ấy để khuyên tiến, khiến cho **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka) chẳng gây chướng ngại, có Nhân Duyên xa xưa như Bộ khác nói. Đây là nghĩa **Quyền**

Tiếp đến **Ngược** (𑖀𑖢: **gaḥ**) là Chủng Tử của Tỳ Na Dạ Ca Thần. Đây là **Thường Tùy Ma** vậy. Thế nào là **Thường Tùy Ma**? Ấy là luôn thường đuổi theo tất cả Hữu Tình, rình tìm sự yếu kém của kẻ ấy. Nhưng **Thiên Ma, Địa Ma** chẳng như thế, chỉ có lúc đi đến gây chướng nạn, còn **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka) thì thường đi theo gây chướng nạn, cho nên gọi là **Thường Tùy Ma**

Giả sử **Phạm Vương** (Brahma-rāja), **Kiều Thi Ca** (Kauśika: Đế Thích) với các hàng Trời, Rồng chẳng thể phá. Như chướng nạn này chỉ có Quán Thế Âm với **Quân Trà Lợi Bồ Tát** (Kuṇḍalī-bodhisatva) hay trừ được nạn Tỳ Na Dạ Ca này

**Kinh** nói rằng: “Nếu biết trong Thân có các chướng nạn, mong cầu việc tốt lành... phần lớn chẳng như Tâm thì nên dùng nước thơm tắm tượng Quán Thế Âm. Lại lấy nước này, Chứ vào 108 biển dùng tắm tượng Tỳ Na Dạ Ca. Lại Chứ vào 108 biển tự rưới lên thân của Hành Giả Ta ắt tất cả chướng nạn tự nhiên tiêu diệt, các việc đã mong cầu không có gì chẳng như Ý....

Dùng **Quán Thế Âm Thập Nhất Diện Căn Bản Chân Ngôn** để làm Pháp này. **Quân Trà Lợi Bồ Tát** phần lớn có **chứng văn** (văn bản làm chứng cứ) trừ nạn Tỳ Na Dạ Ca, như Bộ khác rộng nói (Thấy ở nhóm **Tập Kinh**)

— **Song Thân Tỳ Na Dạ Ca Điều Phục Tha Ác Chân Ngôn** là:

“Án, ngược ngược, hồng, sa-phộc hạ”

\*) **Oṃ gaḥ gaḥ hūṃ svāhā**

Hành Giả nếu muốn cột trói người ác thì dùng Chân Ngôn này. Nếu muốn khiến trừ người ác, cũng dùng Chú này.

Chân Ngôn này hiển nghiêng về hai nghĩa **Thật**, thế nên dùng một Chữ lập lại thành hai Chữ, xét tìm thì **Thật** ấy tức là **Quyền**

Thế nào là **Quyền**? Ấy là Phật Bồ Tát vì giáng phục các sự lười biếng cho nên hiện Thân này vậy. Chướng nạn của các Hữu đây lên từ sự lười biếng, nếu chặn đứng sự lười biếng thì chướng nạn chẳng thể dậy lên.

**Quyền** tức y theo **Thật**, thế nên **một chữ** được xung lại lần nữa

**Thật** tức là hiển rõ **Quyền**, thế nên biết là Phật Bồ Tát hóa hiện vậy

**Phật** (buddha) là Đức Phật **Tỳ Lô Giá Na** (Vairocana) liền tuyên nói: “Thân không có nơi nào chẳng đi đến, Ta vì hóa độ tùy theo loại chúng sinh, cuối cùng **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra) hóa hiện **Tỳ Na Dạ Ca**.....

**Bồ Tát** (Bodhisatva) là Quán Thế Âm Bồ Tát

Phật Bồ Tát là vị Trời nam nữ hóa độ chúng sinh.

Nay nói hình của Tỳ Na Dạ Ca có nhiều loại, hoặc tựa như Người, Trời. Hoặc tựa như Bà La Môn, hoặc hiện nam nữ có dung mạo đoan chính. Tức chia **bốn Bộ** nhiếp nhiều loại Chúng. Như vậy mỗi mỗi loại gây các chướng ngại, chỉ có **Đại Thánh Thiên Hoan Hỷ Vương** là Thân của **Quyền Hiện** như bên trên đã nói.

Vì muốn dẫn dụ thúc đẩy các loài gây chướng, khiến cho vào Chính Kiến, bởi thế chẳng giống như Tỳ Na Dạ Ca khác, mà hiển hiện đầu voi. Đây là mở bày ví dụ cho nên nói như **Tượng Vương** tuy có sức mạnh giận dữ nhưng hay tùy theo sự dưỡng dục với **Điều Ngự Sư** vậy

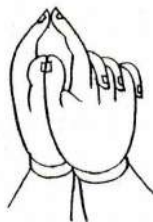
**Nga Na Bát Đế** (Ganapati) cũng lại như vậy. Tuy hiện Thân gây chướng ngại (chướng thân) nhưng hay tùy theo người Quy Y cho đến quy Phật, thế nên vị Trời này hiển hiện đầu voi vậy

**Tỳ Na Dạ Ca** cũng gọi là **Tỳ Na Đát Ca**, đây nói là **vòi voi**. Hình ấy như con người chỉ có cái vòi rất dài, tức yêu thích **Hương Trần**. Nay chỉ có Đại Thánh Thiên có các tướng: đầu, mắt, tai, mũi, lưỡi đều tựa như con voi... hay tùy theo Hành Giả

Vị Trời này tức là **Nga Na Bát Đế**, đây nói là Hoan Hỷ, chẳng phải là Tỳ Na Dạ Ca khác. Dùng sức căn lành của lòng **Từ** khiến cho các Tỳ Na Dạ Ca khác sinh Tâm vui vẻ, sau đó trách mắng khiến cho chẳng gây chướng. Nếu khi giận dữ thời liền dùng các vòi ấy, hoặc gần hoặc xa, tùy theo Ý rằng buộc. Chính vì thế cho nên hơn hẳn các Tỳ Na Dạ Ca khác

Đã nói xong nghĩa **Quyền Thật** của Tỳ Na Dạ Ca

\_ Tiếp theo nói tướng của Thủ Ấn. Hai tay cài chéo các ngón bên ngoài rồi nắm lại (ngoại phộc) hai ngón trở như hình bấu. Tướng của Khế này dùng **Đại Chân Ngôn** lúc trước



\_ Lại hai tay cài chéo các ngón bên trong rồi nắm lại (nội phộc), hợp ngón trở phải ngón giữa phải dựng thẳng, cài chéo với ngón trở trái ngón giữa trái, hai ngón đũa như tay phải cùng hợp nhau dựng thẳng. Liền đem hai ngón trở đều phụ lưng hai ngón giữa, kèm đứng ngón cái. Khế này dùng **Chân Ngôn** thứ hai lúc trước.



\_ Lại dựa theo Ấn trước, hai tay sửa ngón út ngón vô danh làm Ngoại Phộc. Khế này dùng **Chú** thứ ba lúc trước.

\_ Tiếp theo nói **Tượng Pháp**:

Tượng có thân người đầu voi, lông nanh trái, nanh phải bị gãy, mặt hơi hướng về bên trái, mũi (vòi) hướng ra bên ngoài cong xuống. Thân màu vàng đỏ có sáu cánh tay. Bên trái: tay bên trên cầm cây đao (**Kim Cương Trí** nói là cầm cây kiếm), tay kế tiếp

cầm cái chậu chứa đầy quả trái (**Kim Cương Trí** nói là viên Hoan Hỷ), tay bên dưới cầm bánh xe. Bên phải: tay bên trên cầm cây gậy, tay kế tiếp cầm sợi dây, tay bên dưới cầm răng nanh.

Ở trước Tượng này, tụng Đại Chân Ngôn lúc trước thì việc đã mong cầu đều thành tựu.

\_ Lại có Tượng là thân tướng của hai vị Trời đứng ôm nhau, thân người đầu voi. Vị Trời bên trái đội mũ hoa Trời, vòi nanh ngắn, mặt cũng nhỏ nhắn, khoác Cà Sa màu đỏ, áo của tướng Phước Điền, thân màu thịt trắng. Vị Trời bên phải, mặt chẳng hiền từ, vòi dài mắt rộng, chẳng đội mũ Trời với khoác áo Phước Điền, thân màu vàng đỏ, chỉ dùng áo màu đen quấn vai, cổ. Vị Trời này dùng khuôn mặt tướng dính khuôn mặt của vị Trời nữ lúc trước, làm tướng **yêu tiếu**. Tượng này hiện tướng **Quyền Thật**

Ở trước Tượng này, trì tụng Chân Ngôn thứ hai lúc trước sẽ tăng điều tốt lành, diệt điều ác.

\_ Lại có Tượng: Hai hình như vị Tiên đứng thẳng ôm nhau, chỉ có mặt của vị Trời nam gục trên vai phải của vị Trời nữ, hiển bày trên lưng của vị Trời nữ. Cũng như thế, mặt của vị Trời nữ gục trên vai phải của vị Trời nam, hiển bày trên lưng của vị Trời nam, mắt nhỏ nhắn, răng nanh ngắn là vị Trời vợ. Hai vị Trời ấy đều chẳng khoác áo Pháp, đội mũ Trời mà hiện thân của Tỳ Na Dạ Ca gốc.

Ở trước Tượng này, trì tụng Chân Ngôn thứ ba lúc trước thì tất cả việc ác thảy đều tiêu diệt.

Đã nói xong Tướng của Pháp vẽ Tượng, Ấn Khế, nghĩa thiết yếu của Chân Ngôn của **Nga Na Bát Đế Vương**.

Khi tu Pháp này thời trước tiên kính lễ **Đại Tỳ Lô Giá Na**, tiếp đến lễ **Quán Thế Âm**, sau đó lễ **Quân Trà Lợi** liền được hiệu nghiệm.

**Biến Chiếu** (Vairocana) cùng với **Quán Âm** (Avalokiteśvara) là Thân của Bản Tôn. **Quân Trà Lợi** (Kuṇḍali) là bậc điều phục. Bởi thế trước tiên **quy kính** vậy

**Đại Quảng Trí** nói: “Nếu có Tỳ Na Dạ Ca gây chướng nạn thì nên tu Pháp Chân Ngôn này. Trong Pháp Chân Ngôn ấy có **ba Bộ**. Ba Bộ tức là **ba Tôn**. Ba Tôn tức là **Phật, Bồ Tát, Kim Cương**. Phật, Bồ Tát, Kim Cương tức là Tỳ Lô Giá Na, Quán Thế Âm, Quân Trà Lợi là Pháp của ba Bộ, hay chế ngự sự lười biếng của ba Bộ. Do trừ sự lười biếng ấy cho nên chướng nạn bị dứt hẳn chẳng thể dấy lên. Chính vì thế cho nên muốn tu Pháp Nga Na Bát Đế thì trước tiên nên kính lễ Tỳ Lô Giá Na, Quán Thế Âm, Quân Trà Lợi là Tôn của ba Bộ. Do hay trừ bỏ sự lười biếng thuộc thân miệng ý của Hành Giả cho nên hiện thân Tỳ Na Dạ Ca này, chẳng phải là loài gây chướng khác, chỉ có hiệu là **Nga Na Bát Đế** (Gaṇapati) vậy”.

\_ **Tỳ Lô Giá Na Ngũ Tự Chân Ngôn** là:

“A vĩ la, hồng, kiếm”

\*) **A vīra hūṃ khaṃ**

\_ **Quán Thế Âm Thập Nhất Diện Tỳ Câu Chi Chư Phật Sở Thuyết Chân Ngôn** (mọi loại Phạm Hiệu có thể thấy trong Kinh) **Bất Không** dịch:

“Án, na la na la, địa lý địa lý, độ lỗ độ lỗ, nhất tri, phộc tri, giả lệ giả lệ, bát la giả lệ, bát la giả lệ, củ tô minh, củ tô ma, phộc lệ, nhất lý, nhĩ lý, chỉ lý, chỉ trí, nhạ la ma bà năng đã, bà la ma thuật đà, tát đất phộc, ma ha ca lỗ ni ca, sa bà ha”

\*) **Om\_ dhara dhara, dhiri dhiri, dhuru dhuru, iti vati, cale cale, pracale pracale, kusume kusuma bale, iri miri ciri citi, jvalam āpanāya, parama-suddha-satva, mahā-kāruṇika svāhā**

**\_ Quân Trà Lợi Bồ Tát Trừ Chướng Nạn Chân Ngôn là:**

“Năng mô la đất-năng đất la dạ đã.

Năng mạc thất-chiến noa, phộc nhật-la bát noa duệ, ma ha dược khát-xoa tề năng bát đa duệ.

Năng mô phộc nhật la cú lỗ đà đã.

Án, hô lỗ hô lỗ, địa sắt tra, địa sắt tra, bàn đa, bàn đa, địa ha năng, địa ha năng, a mật-lật đế, hồng, phát tra”

\*) **Namo ratna-trayāya**

**Namaḥ scaṇḍa-vajra-paṇāye mahā-yakṣa-senapataye**

**Namo vajra-krodhāya**

**Om\_ hulu hulu, tiṣṭa tiṣṭa, bandha bandha, dāhana dāhana, amṛte hūṃ phat**

Như bên trên là nghĩa bí mật vi diệu, bậc Trí đời sau cần phải giữ kín, nên để trong rương kinh Phạn (Phạn Giáp). Đối với người **Phi Khí** (không có căn khí) đừng vọng truyền thụ. Thế nào là **Phi Khí**? Ấy là nhóm người: không có Trí và chẳng có niềm tin với người ác, người chẳng biết bảo vệ cái miệng... sợ có tội phỉ báng, thế nên chẳng kén chọn người có căn khí (khí nhân) liền có chướng nạn. Bởi thế nay liền thêm lời nói hạn chế vậy. Bậc Trí tu hành sẽ mau được **Tất Địa** (Siddhi)

**\_ Nga Na Bát Đế Du Ca Bí Yếu Nhất Thiếp Nhất Đế Tửu thành vạn Hộ Chú:**

**ॐ नमोदय ॐ ह्रीं**

**Om\_ samodhaye hūṃ svāhā**

**\_ Đại Tự Tại Thiên Chú là: Thánh Thiên Nghi Quỹ Văn**

“Án, tỳ đá la tát ni, bà la mật lợi đạt ni, sân đạt ni, sân đạt ni, tần đạt ni, tần đạt ni, sa bà ha”

\*) **Om\_ Vetalaśani pramarthani, cchindani cchindani, bhindani bhindani svāhā**

**\_ Hết \_**

**\_ Khoan Văn** năm thứ mười một, tháng sáu, ngày 15, ban ngày viết chép, kiểm tra hiệu đính xong **\_ Tịnh Nghiêm**

**\_ Thiên Minh** năm đầu tiên, năm Tân Sửu, tháng năm nhuận, ngày 26\_ Dùng bản của **Trùng Biện A Xà Lê** ghi chép.

Đến năm **Cánh Dực**, Nhâm Dần, tháng tám, ngày mồng năm, dùng bản của **Pháp Cổ Đài** kiểm tra hiệu đính **\_ Từ Nhẫn**

**\_ Hưởng Hòa** năm thứ hai, Nhâm Tuất, đầu mùa Hạ\_ Kiểm tra hiệu đính xong, cho khắc chữ để lưu hành trong Thiên Hạ.

Phong Sơn **\_ Khoái Đạo** ghi

27/06/2012

